

Tiết: 19

Ngày soạn: 11/1/2026
Lớp 11/6,7,8,9

**NỘI DUNG THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 3:
QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA
CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á
(1 tiết)**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hệ thống hóa những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong *Chủ đề 3 – Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á*.
- Vận dụng kiến thức để làm bài tập thực hành.
- Tự đánh giá/đánh giá chéo phần trả lời câu hỏi bài tập của bản thân/bạn bè.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giải quyết vấn đề:* thông qua vận dụng được kiến thức về *quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á* để giải thích lịch sử qua bài tập vận dụng.
- *Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác:* thông qua việc quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử.

Năng lực riêng:

- *Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:* Thông qua khai thác thông tin, tư liệu, hình ảnh để hệ thống được những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong *Chủ đề 3 – Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á*.
- *Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Vận dụng kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống; Có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, phát triển năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận và xử lí thông tin từ những nguồn khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.

3. Phẩm chất

- Giáo dục phẩm chất chăm chỉ; tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Lịch sử 11, Giáo án.
- Giấy A0 để tổ chức hoạt động nhóm.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT Lịch sử 11.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học *Nội dung thực Chủ đề 3 – Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á.*

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho HS, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh hơn, Ai hiểu biết hơn*. HS vận dụng kiến thức đã học trong Chủ đề 3 để hoàn thành nhiệm vụ.

c. Sản phẩm:

- HS nêu đáp án đúng cho các câu hỏi trắc nghiệm.
- HS ghép đúng các thông tin cột A với cột B.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Chơi trò chơi Ai nhanh hơn

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh hơn*, trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm tổng kết *Bài 5 – Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á.*
- GV lần lượt nêu các câu hỏi trắc nghiệm, HS xung phong nêu nhanh đáp án:

Câu 1. Sự kiện nào sau đây mở đầu quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Tây Ban Nha xâm lược Phi-lip-pin.
- B. Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma-lắc-ca (Ma-lai-xi-a).
- C. Pháp tấn công Đà Nẵng (Việt Nam).
- D. Hà Lan xâm lược In-đô-nê-xi-a.

Câu 2: Năm 1898 diễn ra sự kiện gì ở Đông Nam Á?

- A. Mỹ thay thế Tây Ban Nha cai trị Phi-lip-pin.
- B. Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma-lắc-ca.

C. Pháp xâm lược Việt Nam.

D. Anh xâm lược xong Xin-ga-po.

Câu 3: Việc Pháp hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam gắn với sự kiện nào?

A. Năm 1862, nhà Nguyễn kí Hiệp ước Nhâm Tuất.

B. Năm 1884, nhà Nguyễn kí Hiệp ước Pa-tơ-nôt.

C. Nhà Nguyễn thực hiện chính sách cấm đạo.

D. Năm 1883, nhà Nguyễn kí Hiệp ước Hác-măng.

Câu 4: Một trong những lí do Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam là:

A. Triều Nguyễn thực hiện chính sách cấm đạo Thiên Chúa.

B. Tây Ban Nha buộc Pháp xâm lược Việt Nam.

C. Pháp đã xâm lược xong Lào.

D. Triều Nguyễn đã kí hiệp ước buôn bán với Anh.

Câu 5: Quốc gia nào ở Đông Nam Á trở thành vùng đệm giữa hai thế lực thực dân Anh và Pháp?

A. Xin-ga-po.

B. In-đô-nê-xi-a.

C. Ma-lai-xi-a.

D. Xiêm.

Câu 6: Đứng trước mối đe dọa của chủ nghĩa thực dân, Xiêm đã:

A. Thực hiện chính sách đóng cửa, bế quan tỏa cảng.

B. Thực hiện chính sách cấm đạo Thiên Chúa.

C. Tiến hành công cuộc cải cách.

D. Tiến hành kháng chiến bảo vệ nền độc lập.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS vận dụng kiến thức đã học trong Bài 5, trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận.

- GV mời đại diện HS xung phong nêu đáp án.

- GV mời các HS nêu đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	B	A	D	C

Nhiệm vụ 2: Chơi trò chơi Ai hiểu biết hơn

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai hiểu biết hơn*.
- GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi và phổ biến luật chơi:
 - + Trong thời gian 3 phút, 2 đội chơi ghép nhanh các thông tin về các đảng phái và tổ chức chính trị lãnh đạo nhân dân ở Đông Nam Á chống thực dân phương Tây ở cột B với tên quốc gia ở cột A sao cho phù hợp.
 - + Đội nào ghép xong đúng nhất và nhanh nhất, đội đó là đội chiến thắng.
- GV trình chiếu đề bài:

Cột A	Cột B
1. Mi-an-ma	A. Đảng Lập hiến
2. Ma-lai-xi-a	B. Đảng Dân tộc
3. Việt Nam	C. Đảng Cộng sản
4. Phi-lip-pin	D. Việt Nam Quốc dân đảng
5. In-đô-nê-xi-a	E. Đảng Tha-khin
	G. Đại hội toàn Mã Lai

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

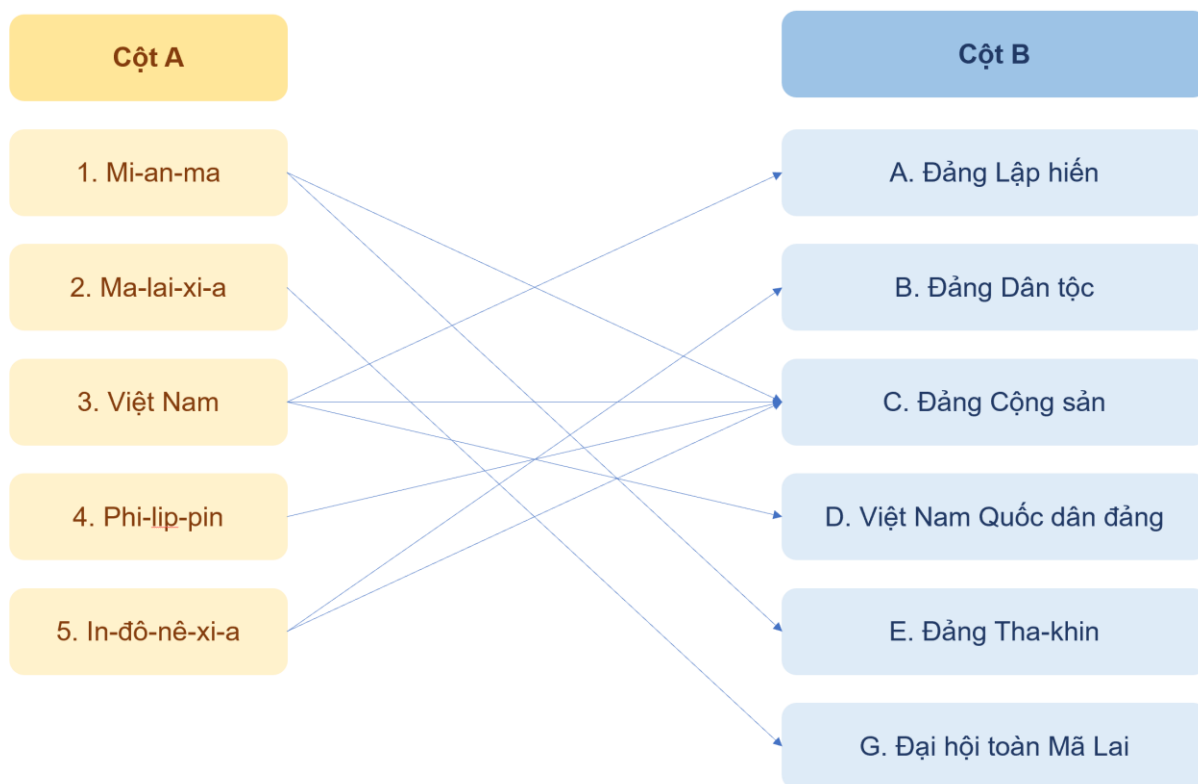
HS vận dụng kiến thức đã học, hiểu biết thực tế, hoàn thành phần chơi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 đội chơi đọc đáp án và nhận xét lẫn nhau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:



1 – C, E; 2 – G; 3 – A, C, D; 4 – C; 5 – B, C.

- GV tuyên bố đội thắng cuộc.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: **Nội dung thực hành Chủ đề 3 – Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á.**

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

Nhiệm vụ 1. Tóm tắt những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được tóm tắt những nội dung kiến thức cơ bản đã được học trong *Chủ đề 3 – Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á.*

b. Nội dung: GV yêu cầu HS hoạt động theo 4 nhóm, thảo luận và tóm tắt những nội dung kiến thức cơ bản đã được học *Chủ đề 3 – Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á.*

c. Sản phẩm: Sơ đồ tư duy, bảng tóm tắt trên giấy A0, thiết kế trên PowerPoint, Mindmap, infographic,... về những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm.

- GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ sau: *Tóm tắt những nội dung kiến thức cơ bản đã được học.*
- GV hướng dẫn các nhóm trình bày nội dung dưới dạng sơ đồ tư duy, bảng tóm tắt trên giấy A0, thiết kế trên PowerPoint, Mindmap, infographic,...

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

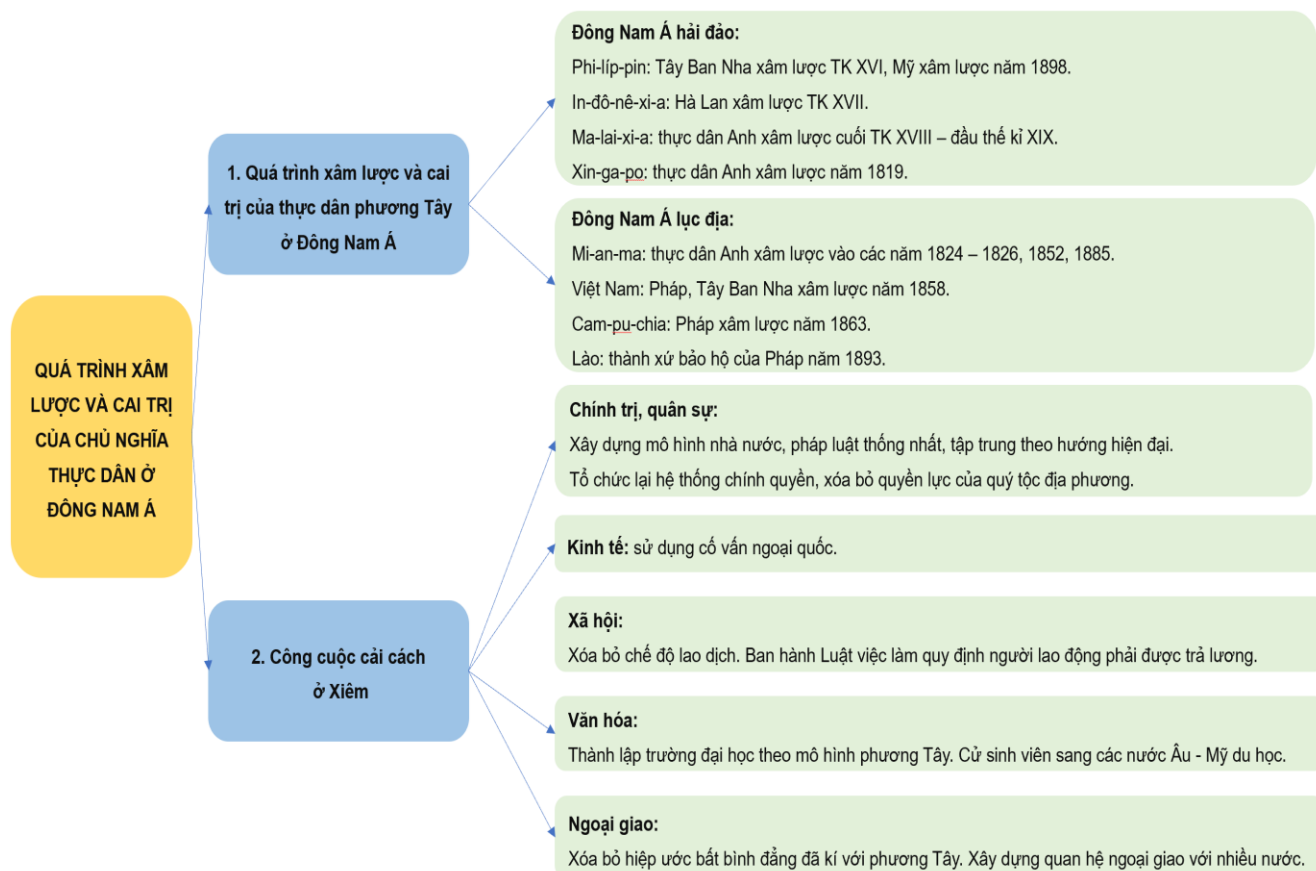
- HS vận dụng kiến thức đã học, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

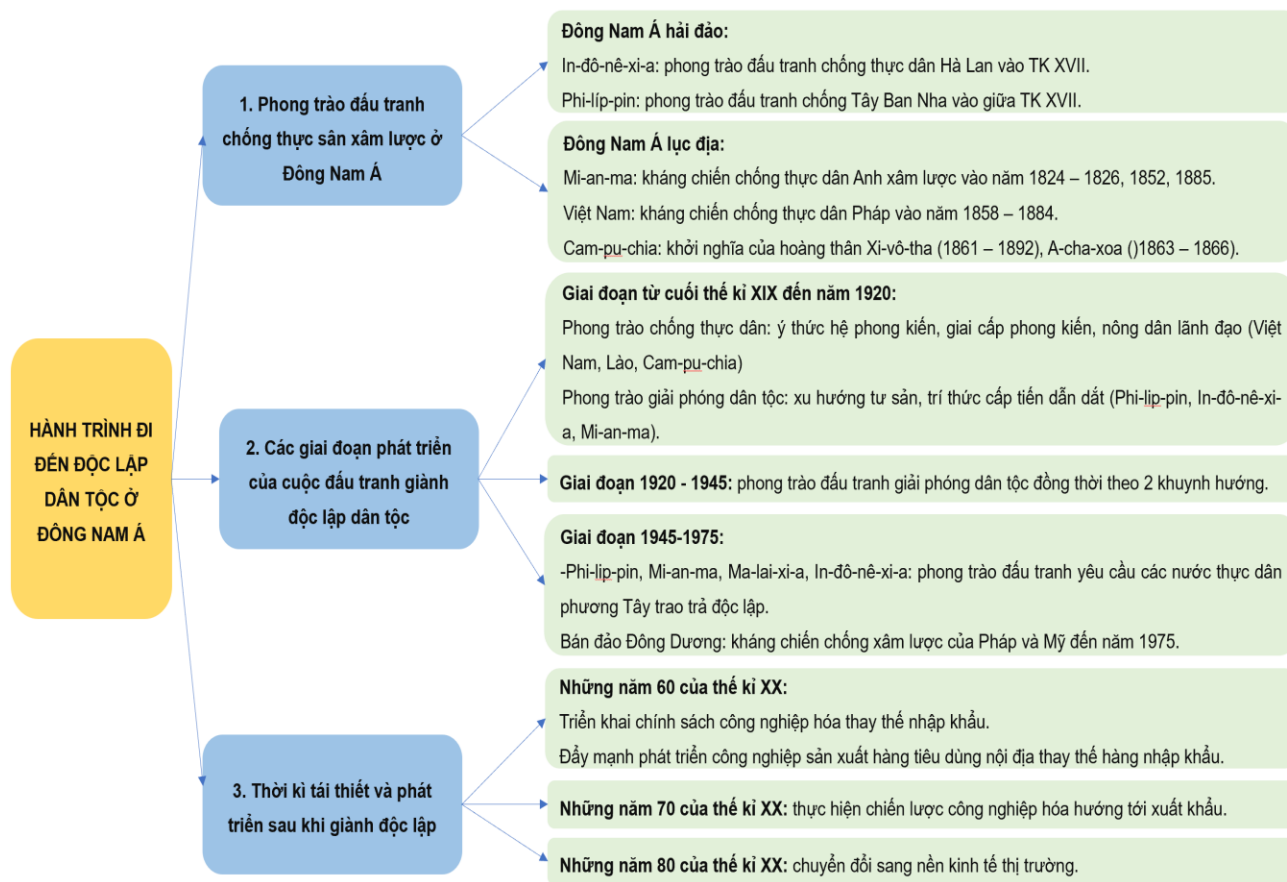
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 4 nhóm nêu nội dung những nội dung kiến thức cơ bản đã được học trong *Chủ đề 3* dựa trên sản phẩm của nhóm đã thiết kế.
- GV yêu cầu các nhóm nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và trình chiếu cho HS tham khảo nội dung kiến thức cơ bản đã được học trong Chủ đề 3 dưới dạng Sơ đồ tư duy:





- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2. Tổ chức dự án về Ra-ma V với cuộc cải cách ở Xiêm và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu hiểu biết về Ra-ma V với cuộc cải cách ở Xiêm và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

b. Nội dung: GV cho HS hoạt động theo 4 nhóm, thực hiện các tiểu dự án 1, 2, 3, 4 về Ra-ma V với cuộc cải cách ở Xiêm và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

c. Sản phẩm: Tiểu dự án của các nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm.

- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau:



- + **Nhóm 1 - Tiểu dự án 1:** Ra-ma V với cuộc cải cách ở Xiêm cuối thế kỉ XIX.
- + **Nhóm 2 - Tiểu dự án 2:** Ra-ma V với chính sách ngoại giao mềm dẻo.
- + **Nhóm 3 - Tiểu dự án 3:** Cải cách ở Xiêm cuối thế kỉ XIX: ý nghĩa và tác động.
- + **Nhóm 4 - Tiểu dự án 4:** Cải cách ở Xiêm cuối thế kỉ XIX: bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

Bước 2: HS tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ học tập

HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm tài liệu trên sách, báo, internet và hoàn thành nhiệm vụ theo nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện lần lượt 4 nhóm trình bày về tiểu dự án của nhóm mình.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

*** Tiểu dự án 1: Ra-ma V với cuộc cải cách ở Xiêm cuối thế kỉ XIX**

- *Chính trị, quân sự:*

- + *Xây dựng mô hình nhà nước thống nhất, tập trung theo hướng hiện đại.*
- + *Chính phủ tổ chức thành các bộ có quyền lực ngang nhau.*
- + *Tổ chức lại hệ thống chính quyền, xóa bỏ quyền lực của quý tộc địa phương.*
- + *Xây dựng hệ thống luật pháp hiện đại với sự cố vấn của các quan chức phương Tây.*
- *Kinh tế: sử dụng cố vấn ngoại quốc.*

- Xã hội:

- + Xóa bỏ chế độ lao dịch, quan hệ nô lệ.
- + Ban hành Luật việc làm quy định tất cả người lao động phải được trả lương.

- Văn hóa:

- + Thành lập các trường đại học theo mô hình phương Tây.
- + Cải cách giáo dục, cử sinh viên sang các nước Âu - Mỹ du học.

- Ngoại giao:

- + Xóa bỏ hiệp ước bất bình đẳng đã kí với các cường quốc phương Tây.
- + Xây dựng quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia trên thế giới.

*** Tiểu dự án 2: Ra-ma V với chính sách ngoại giao mềm dẻo.**

- Lợi dụng vị trí nước “đệm” giữa hai thế lực Anh – Pháp.
- Cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền.

*** Tiểu dự án 3: Cải cách ở Xiêm cuối thế kỉ XIX – ý nghĩa và tác động.**

- Đưa nền kinh tế phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa, đạt nhiều thành tựu.
- Phản ánh tinh thần độc lập, tự chủ của người Thái, khả năng ngoại giao, sự linh hoạt trong nhận thức, vận dụng các yếu tố thời đại phục vụ cho lợi ích quốc gia.
- Thoát khỏi nguy cơ trở thành nước thuộc địa, giữ vững chủ quyền đất nước.

*** Tiểu dự án 4: Cải cách ở Xiêm cuối thế kỉ XIX – bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.**

- Thực hiện cải cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự, giáo dục,...
- Học tập những tiến bộ từ các nước phương Tây.
- Thực hiện chính sách đối ngoại “mềm dẻo”, chủ động “mở cửa”, quan hệ với tất cả các nước, lợi dụng vị trí địa lí quan trọng của quốc gia.
- GV kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học trong Chủ đề 3.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung Bài 7 – Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.

Tiết: 20,21,22,23

Ngày soạn: 12/1/2026

Lớp 11/6,7,8,9

CHỦ ĐỀ 4: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)

Tiết: 20,21,22,23

BÀI 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được vị trí địa lí chiến lược của Việt Nam.
- Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của Việt Nam. Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và những cuộc kháng chiến không thành công của Việt Nam về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả.
- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược và nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử.
- Vận dụng kiến thức đã học rút ra được những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử chống ngoại xâm cứu dân tộc Việt Nam, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Có ý thức trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam sẵn sàng tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương và đóng góp xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

* Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* Năng lực riêng:

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử để trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để rút ra những bài học lịch sử từ lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; giải quyết các nhiệm vụ học tập

3. Về phẩm chất

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv tổ chức trò chơi ô chữ, HS tham gia giải ô chữ, mỗi câu trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Người anh hùng trẻ tuổi chống giặc Ân bảo vệ tổ quốc (10 ô chữ).

Câu 2: Anh hùng dân tộc thời Lý, có công phá Tống, bình Chiêm, giữ yên bờ cõi. (12 ô chữ).

Câu 3: Hỏi ai tử tiết theo thành, Ngàn năm một thừa uy danh vang lừng - Là ai? (9 ô chữ).

Câu 4: Anh hùng dân tộc thời Trần dưới đây được Cao Bá Quát ca ngợi:

“ Công lao đây khoảng trời Nam, sử xanh ghi chép

Uy linh khắp miền Đông hải, sóng cả yên lặng.: (12 ô chữ).

Câu 5: Ông là gia nô dưới trướng Trần Quốc Tuấn, có tài bơi lội, lập nhiều công lao lớn, được vua ban danh hiệu "Trần triều đệ nhất đô soái thủy quân. (7 ô chữ).

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Thánh gióng

Câu 2: Lý Thường Kiệt

Câu 3: Hoàng Diệu

Câu 4: Trần Quốc Tuấn

Câu 5: Yết Kiêu

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Trong Bình Ngô đại cáo, thay lời chủ tướng Lê Lợi, Nguyễn Trãi đã khẳng định chủ quyền độc lập cùng truyền thống lịch sử và văn hiến lâu đời của nước nhà, đồng thời dẫn ra những thất bại của thế lực ngoại xâm trước các cuộc chiến tranh bảo vệ độc lập dân tộc.

“Vậy nên:

Lưu Cung tham công nên thất bại

Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong”.

Vậy trong lịch sử Việt Nam, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò, ý nghĩa như thế nào? Có những cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu nào? Có những cuộc kháng chiến nào không thành công? Nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi hoặc thất bại trong các cuộc kháng chiến là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam**a. Mục tiêu:** - Nêu được vị trí địa lý chiến lược của Việt Nam.

- Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức**d. Tổ chức thực hiện****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)****Nhiệm vụ 1: Vị trí địa chiến lược của Việt Nam**

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

? Nêu vị trí chiến lược của Việt Nam. Vị trí địa lý tác động như thế nào đến lịch sử dân tộc?

Nhiệm vụ 2: Vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

? Phân tích vai trò và ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ tổ quốc?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV cho HS quan sát lược đồ khu vực Đông nam Á ngày nay, Sau đó GV gọi HS lên bảng chỉ vị trí địa lý của Việt nam. GV chốt lại: Việt nam thuộc khu vực Đông Nam Á- khu vực nằm trên trục đường giao thông quan trọng kết nối châu Á và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương cũng là cầu nối giữa Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á, giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo. Cùng với nguồn tài nguyên phong phú, dân cư đông đúc...Việt Nam trở thành một trong những quốc gia có vị trí địa chiến lược quan trọng

- GV cho HS thảo luận cặp đôi:

? Vị trí đó ảnh hưởng như thế nào đến lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam?

+ GV gọi đại diện 1-2 HS trả lời. Sau đó GV chốt lại: Với vị trí địa chiến lược quan trọng lại có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, dân cư cần cù sáng tạo, đông đúc, nên trong suốt tiến trình lịch sử nhiều thế lực ngoại xâm ở châu Á, châu Âu đã nhòm ngó và xâm lược nước ta. Chính vì vậy, dân tộc Việt Nam buộc phải đối phó với nhiều thế lực ngoại xâm và tiến hành nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc..

- GV cho HS khai thác Tư liệu 1 và thông tin trong mục, thực luận các yêu cầu sau

- Tìm những từ, cụm từ thể hiện vai trò, ý nghĩa về truyền thống của dân tộc Việt Nam trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc

- Phân tích vai trò và ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động.**

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam

a. Vị trí địa chiến lược của Việt Nam

- Với vị trí chiến lược nổi bật, trong nhiều thế kỉ, lãnh thổ Việt Nam thường xuyên là đối tượng nhòm ngó, can thiệp hoặc xâm lược của các thế lực bên ngoài.
- Trong suốt tiến trình lịch sử, Việt Nam là địa bàn cạnh tranh địa chính trị, xác lập và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của các nước lớn trong khu vực và trên thế giới.

b. Vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam

- Vai trò của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc:

- + Quyết định sự sinh tồn, ảnh hưởng đến sự phát triển của dân tộc Việt Nam.
- + Bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.
- + Giữ gìn bản sắc văn hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước

- Ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc:

- + Hình thành và nâng cao lòng tự hào, ý thức tự cường.
- + Hình thành nên những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- + Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, sâu sắc.

2. Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu.

a. Mục tiêu:

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của Việt Nam. Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và những cuộc kháng chiến không thành công của Việt Nam về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Kháng chiến chống quân Nam Hán

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành bảng sau

Tên khởi nghĩa	Thời gian	Người chỉ huy	Quân xâm lược	Trận quyết chiến	Kết quả
Kháng chiến chống quân Nam Hán					

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

- Tiểu sử nhân vật:

Ngô Quyền là người Đường Lâm (Sơn Tây, Hà Nội), cha là Ngô Mân, làm châu mục Đường Lâm. Ông là người có sức khỏe, chí lớn, mưu cao, có nhiều công lao được Dương Đình Nghệ tin tưởng và gả con gái cho.

Năm 938, Ngô Quyền lãnh đạo nhân dân ta gianh thắng lợi vang dội trên sông Bạch Đằng. Với thắng lợi này đã đặt dấu chấm hết cho mọi âm mưu xâm lược của quân Nam Hán, đồng thời cũng kết thúc thời kì Bắc thuộc của Việt Nam

Mùa xuân năm 939, ông xưng là Ngô vương, đóng đô ở Cổ Loa (thuộc Hà Nội ngày nay). Năm 944, Ngô Vương qua đời, hưởng dương 47 tuổi.

- “Hoàng Tháo là một đứa trẻ khờ dại, đem quân từ xa đến, quân lính còn mỏi mệt, lại nghe Công Tiễn đã chết, không có người làm nội ứng, đã mất vía trước rồi. Quân ta lấy sức khỏe địch với quân mỏi mệt, tất phá được. Nhưng bọn chúng có lợi ở chiến thuyền, ta không phòng bị trước thì thế thua được không biết sẽ ra sao. Nếu sai người đem cọc lớn vạt nhọn đầu, bịt sắt, đóng ngầm trước ở cửa biển, thuyền của bọn chúng theo nước triều lên vào trong hàng cọc thì sau đó ta dễ bề chế ngự, không có chiếc nào ra thoát”.

GV gợi mở bằng câu hỏi

? Tại sao quân Nam Hán lại lựa chọn cửa biển Bạch Đằng là đường tấn công vào nước ta?

? Nếu em là Ngô Quyền em sẽ đối phó với quân Nam Hán như thế nào?

(Đóng cọc ở cửa sông sau đó đục đục vào trận địa. Cọc trên sông Bạch Đằng là cọc gỗ lim, tiết diện khoảng 30-40cm, chiều dài không rõ lắm nhưng mỗi cọc là 1 thân cây gỗ lim. Có thể Ngô Quyền cho đóng cọc vào ban đêm, lúc quân địch không đề phòng nhất

Có thể xử lý bằng cách tổ chức thêm lực lượng bao vây xung quanh khu vực cửa sông, đánh cảm tử, cầm chân quân địch đợi đến khi thủy triều rút, hoặc lựa chọn rút quân cố thủ nếu địch quá mạnh)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu.

a. Kháng chiến chống quân Nam Hán

+ Thời gian: 938

+ Người lãnh đạo: Ngô Quyền

+ Quân xâm lược: Quân Nam Hán do Lưu Hoàng Tháo chỉ huy

+ Trận quyết chiến: Sông Bạch Đằng (Quảng Ninh, Hải Phòng)

+ Kết quả: Chiến thắng Bạch Đằng mở đầu thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong dân tộc Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Hộp quà may mắn”. Mỗi câu trả lời đúng sẽ có thưởng

1. Tại sao quân Nam Hán lại xâm lược nước ta năm 938?

2. Tướng Hoàng Tháo trong trận Bạch Đằng có kết quả như thế nào?

3. Trước âm mưu xâm lược nước ta của quân Nam Hán, ai là người đã đưa ra lời bàn: “Nếu ta sai người đem cọc lớn, đục nhọn đầu và bịt sắt đóng ở cửa biển trước, nhân khi nước triều lên, thuyền của họ tiến vào trong hàng cọc, bấy giờ ta dễ bề chế ngự”?

4. Kết quả của Trận Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938 là

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Kiều Công Tiễn sang cầu cứu. Trả thù thất bại lần một. Mở rộng bờ cõi.

Câu 2: Bị tử trận

Câu 3: Ngô Quyền

Câu 4: Kết thúc hoàn toàn thắng lợi.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Hoàn thành thẻ nhớ nhân vật lịch sử: Ngô Quyền

Tiểu sử (năm sinh, năm mất, xuất thân,...) Công lao đối với dân tộc – Trước khi lên ngôi Hoàng đế: 	
--	--

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 14/1/2026

BÀI 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được vị trí địa lí chiến lược của Việt Nam.
- Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của Việt Nam. Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và những cuộc kháng chiến không thành công của Việt Nam về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả.
- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược và nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử.
- Vận dụng kiến thức đã học rút ra được những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử chống ngoại xâm cứu dân tộc Việt Nam, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Có ý thức trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam sẵn sàng tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương và đóng góp xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

* Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* Năng lực riêng:

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử để trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để rút ra những bài học lịch sử từ lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; giải quyết các nhiệm vụ học tập

3. Về phẩm chất

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv cho HS nghe 1 bài nhạc về Ngô Quyền và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

? Nghe đoạn nhạc sau và cho biết tên bài thơ và trận đánh nào mà em đã học?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu.

a. Mục tiêu:

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của Việt Nam. Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và những cuộc kháng chiến không thành công của Việt Nam về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia HS làm 4 nhóm và hoàn thành bảng sau

Nhóm 1: Kháng chiến chống quân Tống (1075-1077)

Nhóm 2: Kháng chiến chống quân Mông Cổ

Nhóm 3: Kháng chiến chống Nguyên (1285)

Nhóm 4: Kháng chiến chống Nguyên (1287-1288)

Tên khởi nghĩa	Thời gian	Người chỉ huy	Quân xâm lược	Trận quyết chiến	Kết quả

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

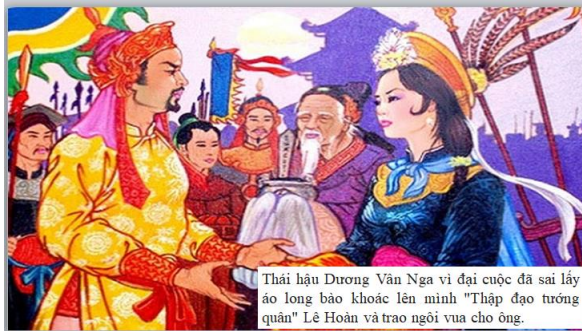
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhóm 1: Kháng chiến chống quân Tống (1075-1077)

-Tiểu sử nhân vật

Lý Thường Kiệt (1019-1105) tên thật là Ngô Tuấn, tự là Thường Kiệt. Sau được ban quốc tính họ Lý, bèn lấy tên tự.

23 tuổi, ông được sung vào ngạch thị vệ để hầu vua, giữ chức Hoàng môn chi hậu, và được thăng dần lên chức Đô tri, trông coi mọi việc trong cung. Ông đã trải qua 3 triều vua: Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Ông có nhiều công lao trong việc chống Tống bình Chiêm, đóng góp xây dựng đất nước phồn vinh. GV cung cấp hình ảnh tư liệu

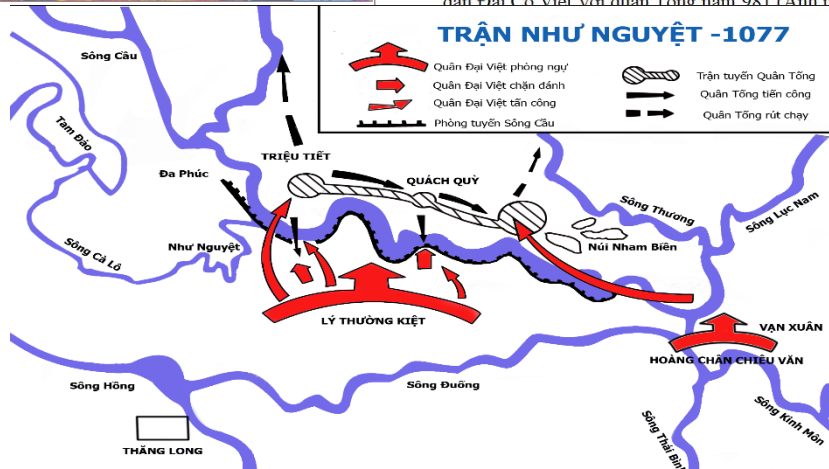


Thái hậu Dương Vân Nga vì đại cuộc đã sai lấy áo long bào khoác lên mình "Thập đạo tướng quân" Lê Hoàn và trao ngôi vua cho ông.



Bãi cọc trên sông Bạch Đằng, nơi xảy ra trận thủy chiến giữa quân và dân Đại Cồ Việt với quân Tống năm 981 (Ảnh minh họa).

GV gợi mở bằng câu hỏi ? Vì sao Lê Hoàn

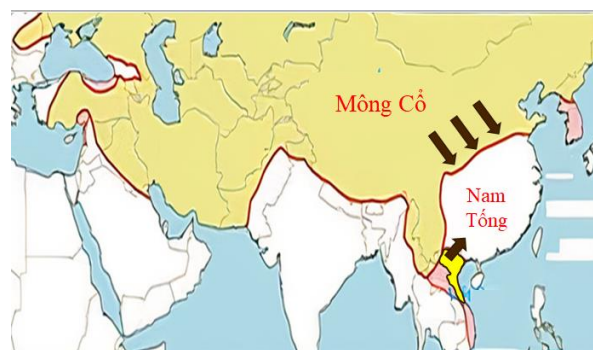


được suy tôn làm vua? Việc thái hậu Dương Vân Nga trao áo long bào nói lên điều gì?

? Tình hình nhà Tống trước khi xâm lược nước ta

Nhóm 2: Kháng chiến chống quân Mông Cổ

GV cung cấp hình ảnh tư liệu



GV gợi mở bằng câu hỏi ? Em có nhận xét gì về sức mạnh của quân Mông Cổ qua hai tư

liệu trên?

“Nỗi sợ hãi ghê gớm trước một đội quân dã man (Mông Cổ, sau năm 1279 là quân Mông - Nguyên) lan tận các nước xa xôi không những ở Pháp mà ở cả Tây Ban Nha là những nơi từ trước đến nay chưa hề biết đến cái tên Tác-ta”

(Theo Biên niên sử thành Pan-ta-lê-on ở Cô-lôn)

“...Không còn một dòng suối Một con sông nào tràn đầy nước mắt chúng ta. Không còn một ngọn núi. Một cánh đồng nào không bị quân Tác-ta giày xéo”

(Thơ của nhà thơ Phơ-rích. Người Ác-mê-ni).

? Tướng Mông Cổ ba lần sai sứ giả đưa thư đe dọa và dụ hàng đều bị vua Trần ra lệnh bắt giam. Em có suy nghĩ về hành động của vua Trần?

Nhóm 3: Kháng chiến chống Nguyên (1285)

GV cung cấp hình ảnh tư liệu



GV gợi mở bằng câu hỏi

? Hốt Tất Liệt chủ trương xâm lược Chăm-pa và Đại Việt để làm gì?

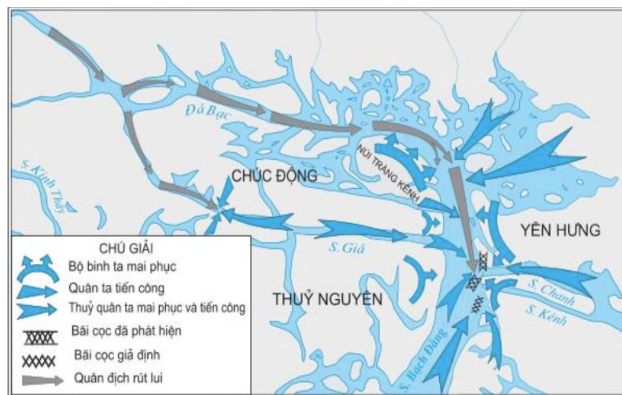
? Để xâm lược nước ta quân nhà Nguyên đã chuẩn bị những gì?

? Tại sao quân Nguyên đánh Chăm-pa trước Đại Việt?

? Việc quân sĩ chích vào cánh tay hai chữ “Sát thát” chứng tỏ điều gì?

Nhóm 4: Kháng chiến chống Nguyên (1287-1288)

GV cung cấp hình ảnh tư liệu



Hình 33 - Lược đồ chiến thắng Bạch Đằng năm 1288

GV gợi mở bằng câu hỏi

? Tại sao lại diễn ra cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288.

? Em có nhận xét gì về lời căn dặn của Hốt Tất Liệt với Thoát Hoan? “Không được cho Giao Chỉ là nước nhỏ mà khinh thường”

? Em có nhận xét gì về câu nói của Trần Hưng Đạo với vua Trần câu "**Thế giặc năm nay dễ phá**"

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu.					
Tên khởi nghĩa	Thời gian	Người chỉ huy	Quân xâm lược	Trận quyết chiến	Kết quả
Kháng chiến chống quân Tống	981	Lê Hoàn	Quân Tống do Hầu Nhân Bảo, Tôn Toàn Hưng, Lưu Trùng... chỉ huy	Lục Đầu Giang, Sông Bạch Đằng	Tướng Hầu Nhân Bảo tử trận, quân Tống rút chạy. Nền độc lập của Đại Cồ Việt được giữ vững.
Kháng chiến chống quân Tống Lần 2	1075 - 1077	Lý Thường Kiệt	Quân Tống do Quách Quỳ, Triệu Tiết chỉ huy	Phòng tuyến Như Nguyệt (Bắc Ninh)	Quân Tống thất bại. Nhà Tống phải trả lại đất Quảng Nguyên (Cao Bằng), nối lại bang giao hai nước.
Kháng chiến chống quân Mông Cổ	1258	Trần Thái Tông, Trần Thủ Độ	Quân Mông Cổ do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy	Bình Lệ Nguyễn, Đông Bộ Đầu	Quân Mông Cổ thua trận, phải rút quân về nước. Nền độc lập của Đại Việt được giữ vững.
Kháng chiến chống quân Nguyên	1285	Trần Thánh Tông, Trần Quốc Tuấn	Quân Nguyên do Thoát Hoan và Toa Đô chỉ huy	Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương, Thăng Long	Quân Nguyên thất bại. Thoát Hoan phải chui ống đồng chạy về nước. Nền độc lập được giữ vững.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra bài tập, HS thảo luận nhóm

1. Em hãy hoàn thành bảng sau những nội dung phù hợp về các vị anh hùng dân tộc

Anh hùng dân tộc	Khúc Thừa Dụ	Dương Đình Nghệ	Ngô Quyền
Xuất thân từ thành phần nào?			
Mốc thời gian liên quan đến nhân vật cần nhớ?			
Có công lao đặc biệt gì?			

B2:

Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

So sánh cách đánh giặc trên sông Bạch Đằng 1288 với cách đánh của Ngô Quyền năm 938 và Lê Hoàn ?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 15/1/2026

BÀI 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được vị trí địa lí chiến lược của Việt Nam.
- Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của Việt Nam. Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và những cuộc kháng chiến không thành công của Việt Nam về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả.
- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược và nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử.
- Vận dụng kiến thức đã học rút ra được những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử chống ngoại xâm cứu dân tộc Việt Nam, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Có ý thức trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam sẵn sàng tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương và đóng góp xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử để trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để rút ra những bài học lịch sử từ lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; giải quyết các nhiệm vụ học tập

3. Về phẩm chất

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv cho HS nghe 1 bài nhạc về Ngô Quyền và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

? Nghe đoạn nhạc sau và cho biết tên bài thơ và trận đánh nào mà em đã học?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu.

a. Mục tiêu:

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của Việt Nam. Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và những cuộc kháng chiến không thành công của Việt Nam về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả.

- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược và nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia HS làm 3 nhóm và hoàn thành bảng sau

Nhóm 1: **Kháng chiến chống Xiêm**

Nhóm 2: **Kháng chiến chống quân Thanh**

Nhóm 3: **Nguyên nhân thắng lợi**

Tên khởi nghĩa	Thời gian	Người chỉ huy	Quân xâm lược	Trận quyết chiến	Kết quả

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhóm 1: Kháng chiến chống Xiêm

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

- Nguyễn Ánh là cháu nội của chúa Nguyễn Phúc Khoát, vị chúa Nguyễn áp chót ở Đàng Trong. Sau khi gia tộc chúa Nguyễn bị quân Tây Sơn lật đổ vào năm 1777, ông trốn chạy và bắt đầu cuộc chiến 25 năm với Tây Sơn để khôi phục ngôi vị. Ban đầu Nguyễn Ánh chịu nhiều thất bại lớn, ông phải chạy sang Xiêm và cầu cứu vua Xiêm.

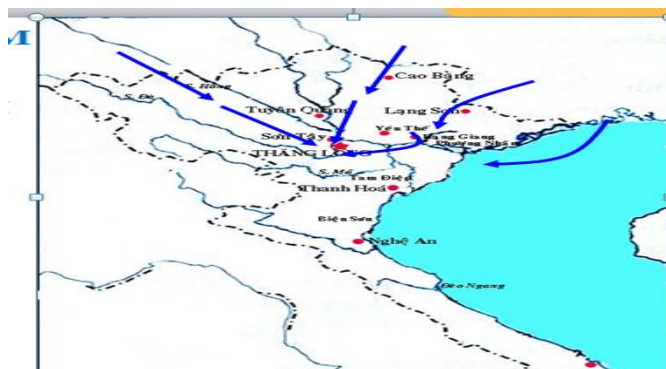
GV gợi mở bằng câu hỏi

? Tại sao quân Xiêm xâm lược nước ta

? Em có nhận xét gì về hành động của Nguyễn Ánh?

Nhóm 2: Kháng chiến chống quân Thanh

GV cung cấp hình ảnh tư liệu



GV gợi mở bằng câu hỏi

Nhóm 3: Nguyên nhân thắng lợi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

- Trước hết, các cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đều là các cuộc chiến tranh chính nghĩa nhằm bảo vệ độc lập dân tộc.
- Thứ hai, nhân dân Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn. Tất cả các tầng lớp nhân dân, các dân tộc đều tham gia kháng chiến, tạo thành khối đoàn kết toàn dân vững chắc.
- + Nhà nước quân chủ đã phát huy hết khả năng tích cực và tiến bộ trong việc củng cố khối thống nhất dân tộc chặt chẽ, vững chắc: nhà Trần tổ chức hội nghị Bình Than (1282), hội nghị Diên Hồng (1285) để bàn kế sách đánh giặc Nguyên; Trần Quốc Tuấn viết Hịch tướng sĩ khích lệ quân sĩ đứng lên đánh giặc.
- + Đoàn kết trong nội bộ giai cấp thống trị, cầm quyền: Thời Lý: phục chức tể tướng cho Lý Đạo Thành, Lý Thường Kiệt chủ động giải quyết bất hòa trong nội bộ triều đình; Thời Trần: thống nhất đường lối đánh giặc, chủ động giải quyết bất hòa trong nội bộ triều đình.
- Thứ ba, kế sách đánh giặc đúng đắn, linh hoạt, nghệ thuật quân sự độc đáo, sáng tạo cũng là nguyên nhân quan trọng đưa đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.
- Trong kháng chiến chống Mông – Nguyên, nhà Trần chủ trương lấy đoản binh để thắng trường trận, tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, tích cực phòng ngự, chặn giặc kết hợp với phản công khi có thời cơ.
- Thứ tư, những người lãnh đạo, chỉ huy các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đều là các vị tướng lĩnh tài năng, mưu lược
- Các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang là chiến tranh phi nghĩa. Trong quá trình xâm lược, quân giặc còn gặp một số khó khăn như đường hành quân xa, thiếu lương thực, không quen địa hình và điều kiện tự nhiên của Đại Việt...

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu.

a. Khái quát về một số cuộc kháng chiến thắng lợi.

Tên khởi nghĩa	Thời gian	Người chỉ huy	Quân xâm lược	Trận quyết chiến	Kết quả
Kháng chiến chống quân Xiêm	1785	Nguyễn Huệ	Quân Xiêm	Rạch Gầm – Xoài Mút (Tiền Giang)	300 chiến thuyền và 2 vạn thủy binh của Xiêm đã bị tiêu diệt.
Kháng chiến chống quân Thanh	1789	Quang Trung (Nguyễn Huệ)	Quân Thanh	Quân Thanh	Quân Thanh đại bại chen chúc rút lui, xô nhau rơi xuống sông Hồng, hàng vạn quân, tướng chết trận

b. Nguyên nhân thắng lợi.

* Nguyên nhân chủ quan:

- Trước hết, các cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đều là các cuộc chiến tranh chính nghĩa nhằm bảo vệ độc lập dân tộc.

- Thứ hai, nhân dân Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn. Tất cả các tầng lớp nhân dân, các dân tộc đều tham gia kháng chiến, tạo thành khối đoàn kết toàn dân vững chắc.

- Thứ ba, kế sách đánh giặc đúng đắn, linh hoạt, nghệ thuật quân sự độc đáo, sáng tạo cũng là nguyên nhân quan trọng đưa đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.

- Thứ tư, những người lãnh đạo, chỉ huy các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đều là các vị tướng lĩnh tài năng, mưu lược như: Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ,...

* Nguyên nhân khách quan:

- Các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang là chiến tranh phi nghĩa. Trong quá trình xâm lược, quân giặc còn gặp một số khó khăn như đường hành quân xa, thiếu lương thực, không quen địa hình và điều kiện tự nhiên của Đại Việt,...

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra bài tập, HS thảo luận nhóm

1. Lập sơ đồ tư duy tóm tắt nội dung chính của một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2. Kể tên một số vị tướng tài giỏi trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc. Em có ấn tượng với vị tướng nào nhất? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm thêm tư liệu từ sách, báo và internet, hãy chỉ ra những bài học từ lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Những bài học đó có giá trị như thế nào đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 17/1/2026

BÀI 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (T4)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được vị chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của Việt Nam. Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và những cuộc kháng chiến không thành công của Việt Nam về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả.
- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược và nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử.
- Vận dụng kiến thức đã học rút ra được những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử chống ngoại xâm cứu dân tộc Việt Nam, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Có ý thức trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam sẵn sàng tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương và đóng góp xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử để trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để rút ra những bài học lịch sử từ lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; giải quyết các nhiệm vụ học tập

3. Về phẩm chất

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv đưa câu hỏi HS trả lời câu hỏi

*Bạn hỏi vì sao đất nước này
Ngày đêm khói lửa vẫn hằng say
Tóc tang lòng vẫn không cay đắng
Gánh nặng đường xa chẳng chuyển lay?*

.....
*Tôi kể ngày xưa chuyện Mỹ Châu
Trái tim làm chỗ để trên đầu
Nỏ thần vô ý trao tay giặc
Nên nổi cơn đồ đắm biển sâu...*

? Những câu thơ trên của nhà thơ Tố Hữu gợi nhớ đến cuộc kháng chiến nào trong lịch sử nước ta?

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**3. Một số cuộc kháng chiến không thành công.****a. Mục tiêu:**

- Giải thích được nguyên nhân nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV chia HS làm 4 nhóm và hoàn thành bảng sau

Nhóm 1: **Kháng chiến chống quân Triệu**

Nhóm 2: **Kháng chiến chống quân Minh**

Nhóm 3: **Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nửa sau thế kỉ XIX**

Nhóm 4: **Nguyên nhân kháng chiến không thành công.**

Tên khởi nghĩa	Thời gian	Người chỉ huy	Quân xâm lược	Trận quyết chiến	Kết quả

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhóm 1: **Kháng chiến chống quân Triệu**

GV cung cấp hình ảnh tư liệu



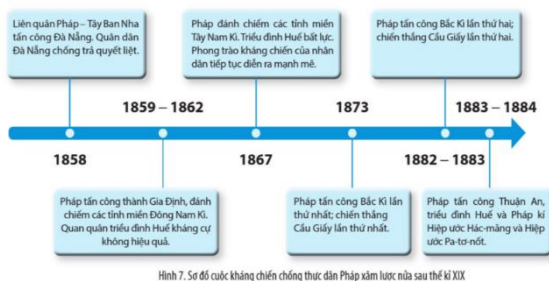
GV gợi mở bằng câu hỏi

? Tại sao quân Xiêm xâm lược nước ta

? Em có nhận xét gì về hành động của Nguyễn Ánh?

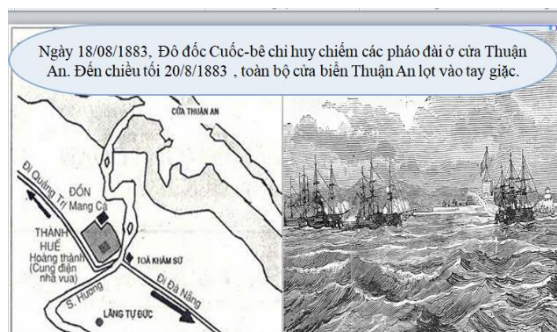
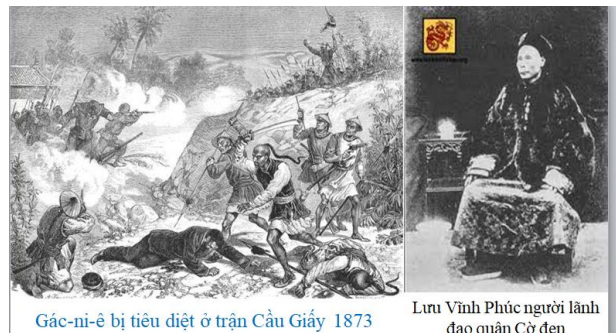
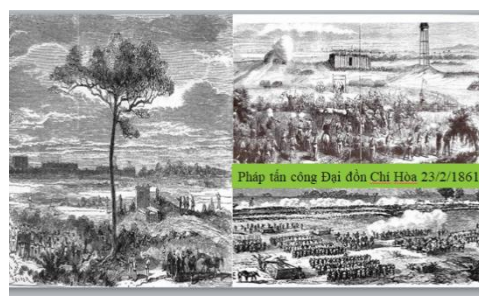
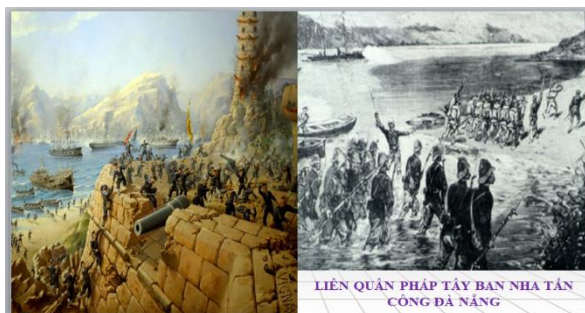
Nhóm 2: Kháng chiến chống quân Minh

GV cung cấp hình ảnh tư liệu



Nhóm 3: Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nửa sau thế kỷ XIX

GV cung cấp hình ảnh tư liệu



Nhóm 4: Nguyên nhân kháng chiến không thành công.

STT	Tên khởi nghĩa	Nguyên nhân thất bại
1	Kháng chiến chống quân Triệu	Sự chủ quan, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù.
2	Kháng chiến chống quân Minh	- Thế lực ngoại xâm hùng mạnh. - Không đoàn kết được toàn dân đánh giặc
3	Kháng chiến chống thực dân Pháp (1858-1884)	Sai lầm trong đường lối kháng chiến của các triều đình phong kiến.

TƯ TƯỞNG CHỦ HOÀ

“Chiến không bằng hoà, nhưng phải cố thủ rồi sau mới bàn. Kẻ địch vốn cậy quyền bền súng mạnh làm sở trường, họ ở ngoài sóng gió mặt bể, thế ta khó thắng với họ. Thượng kẻ bấy giờ nên lấy giữ (thủ) làm chính, giữ vững rồi sau mới có thể nói đánh, cũng có thể nói đến hoà. Bằng không trước lo việc giữ thì đánh cũng không được mà hoà cũng không xong”.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Một số cuộc kháng chiến không thành công					
Tên khởi nghĩa	Thời gian	Người chỉ huy	Quân xâm lược	Trận quyết chiến	Kết quả
Kháng chiến chống quân Triệu	179 TCN	An Dương Vương	Nước Nam Việt	Thành Cổ Loa	Cuộc kháng chiến của nhân dân Âu Lạc thất bại

Kháng chiến chống quân Minh	1406 - 1407	Hồ Quý Ly	Quân Minh do Trương Phụ và Mộc Thạnh chỉ huy	Thành Đa Bang, Thành Đông Đô	Cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại
Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nửa sau thế kỉ XIX	1858 - 1884	Triều đình nhà Nguyễn	Thực dân Pháp	Trên các mặt trận ở Đà Nẵng, Gia Định, Bắc Kỳ	Với hiệp ước Pa-tơ – nôt đánh dấu sự đầu hàng của triều Nguyễn trước thực dân Pháp

Nguyên nhân không thành công.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Người lãnh đạo kháng chiến không tập hợp được đông đảo quần chúng nhân tham gia, không xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân.

+ Trong quá trình tổ chức kháng chiến, người lãnh đạo, chỉ huy phạm phải một số sai lầm nghiêm trọng.

- Nguyên nhân khách quan: Tương quan lực lượng chênh lệch không có lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra bài tập, HS thảo luận nhóm

Vẽ sơ đồ tư duy các cuộc kháng chiến không thành công trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Theo em, điểm tương đồng giữa các cuộc kháng chiến thắng lợi là gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu lịch sử về một cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.